

Số: 186 /2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 17 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 209/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1986; địa chỉ: 513/6 đường T, tổ 51, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng và bà Nguyễn Thị Thục Nh, sinh năm 1991; địa chỉ: số 19 đường D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Thục Nh kết hôn với nhau vào năm 2017 (số 53/2017 ngày 06 tháng 6 năm 2017), đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không đồng thuận. Ông B và bà Nh sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông B và bà Nh đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Thục Nh là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung:* Ông B và bà Nh xác nhận không có con chung.

[3] *Về tài sản chung:* Ông B và bà Nh xác nhận không có.

[4] *Về nợ chung:* Ông B và bà Nh xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Thục Nh.

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung:* Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Thục Nh phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông B và bà Nh đã nộp tại biên lai thu số 0000602 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông B và bà Nh đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận :**

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Phát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lệ Hằng**